

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày 30-5-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Sĩ
2. Ông Huỳnh Văn Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị X, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2021 nguyên đơn bà Lâm Thị X trình bày và yêu cầu: Bà là chủ cửa hàng kinh doanh mua bán thức ăn và thuốc thủy sản, thời gian từ ngày 08/6/2020 đến ngày 04/9/2020 ông Huỳnh Văn P nhiều lần mua thuốc và thức ăn của bà, hợp đồng giao kết bằng sổ giao nhận và hóa đơn bán hàng, phương thức thanh toán gởi đầu đến khi thu hoạch tôm trả đủ, đến khi thu hoạch tôm, đối chiếu nợ ông P còn nợ lại 44.625.000 đồng. Đến tháng 02/2021 ông P yêu cầu bà mua đất của ông để trừ số tiền mua thức ăn còn nợ, sau khi nhận tiền cọc của bà ông P thay đổi ý kiến và chuyển nhượng đất cho người khác, bà nhiều lần yêu cầu trả nợ thì ông P hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện nên

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P trả cho bà 44.625.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lâm Thị X cho rằng trước đây khi khởi kiện do cộng sổ sách có sai sót về số nợ nên khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền 44.625.000 đồng, nay bà kiểm tra chính xác số tiền ông P còn nợ và thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc ông P trả số tiền vay còn nợ là 44.265.000 đồng, không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được Tòa án thông báo, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Văn P trả cho bà Lâm Thị X số tiền 44.265.000 đồng; đề nghị buộc ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn ông Huỳnh Văn P có nơi cư trú và thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa giới hành chính huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét thấy bà Lâm Thị X khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn P trả tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn P đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa, bà Lâm Thị X thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh Văn P trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ 44.265.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét giải quyết.

Nhận thấy, thời gian từ ngày 08/6/2020 đến ngày 04/9/2020 ông Huỳnh Văn P nhiều lần mua thuốc và thức ăn thủy sản của bà Lâm Thị X, hai bên có làm sổ

theo dõi để đối chiếu việc giao nhận và công nợ, quá trình thực hiện hợp đồng ông P mua thức ăn, thuốc thủy sản và thanh toán nợ đã được khấu trừ và ký xác nhận vào sổ của bà X, đến cuối vụ tôm bà X và ông P đối chiếu công nợ thì ông P còn nợ tổng số tiền là 44.265.000 đồng và ký xác nhận vào sổ theo dõi của bà X, do không có khả năng trả nợ nên đến tháng 02/2021 ông P thỏa thuận chuyển nhượng đất cho bà X để cầm trừ số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ, sau đó xảy ra tranh chấp nên các bên yêu cầu Ban nhân dân ấp B, xã H giải quyết nhưng không thành do các bên không thống nhất được với nhau, bà X yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng ông P không thực hiện và bỏ đi khỏi nơi cư trú là cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà X. Vì vậy, bà X yêu cầu ông P trả số tiền còn nợ 44.265.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Lâm Thị X không yêu cầu ông Huỳnh Văn P trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 44.265.000 đồng \times 5% = 2.213.250 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đề nghị như nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị X.

- Về số tiền phải trả: Buộc ông Huỳnh Văn P phải trả cho bà Lâm Thị X số tiền 44.265.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, về lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn P nộp 2.213.250 đồng (Hai triệu hai trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đăng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Sĩ

Huỳnh Văn Dương

Phạm Văn Đăng